

Số: 1792/TB-SKHCN

An Giang, ngày 14 tháng 12 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023 - 2024

Căn cứ Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023-2024.

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh năm 2023 - 2024, cụ thể như sau:

#### I. Đề tài thông báo tuyển chọn:

- Tuyển chọn giống lúa thơm, chất lượng cao phù hợp với điều kiện canh tác tỉnh An Giang;
- Ứng dụng công nghệ cao để nghiên cứu, phát triển sản xuất giống lúa nếp cho Phú Tân phục vụ nội tiêu và xuất khẩu;
- Nghiên cứu chế phẩm nấm men tái tổ hợp kiểm soát vi khuẩn gây bệnh chủ yếu trên cá tra;
- Nghiên cứu chọn giống cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) kháng bệnh nguy hiểm phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long;
- Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm từ Kim ngân hoa (*Lonicera japonica* Thunb.) trồng tại An Giang.

#### II. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/01/2024.

#### III. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:

**3.1. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:** 02 bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) và 01 bản điện tử được ghi trên đĩa quang hoặc USB (dạng pdf, không đặt mật khẩu). Hồ sơ được đóng gói trong túi hồ sơ có niêm phong, bên ngoài ghi rõ:

- Tên đề tài;
- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện đề tài;
- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài;
- Danh mục các tài liệu có trong hồ sơ.

#### 3.2. Thành phần hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì;
- Đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài KH&CN (Mẫu 06-ĐĐK);

3. Thuyết minh đề tài (Mẫu 07-TMĐTCN);
4. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì (Mẫu 11-LLTC);
5. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký thực hiện chính có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (Mẫu 12-LLCN);
6. Văn bản xác nhận ứng dụng kết quả nghiên cứu dự kiến của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh An Giang (Mẫu 50-GĐN);
7. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện (nếu có) (Mẫu 13-PHNC);
8. Văn bản chứng minh năng lực về nhân lực KH&CN, trang thiết bị của đơn vị phối hợp và khả năng huy động vốn từ nguồn khác để thực hiện (nếu có);
9. Bảng báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm (nếu có).

### 3.3. Lưu ý:

Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần **từ (1) đến (6) và nộp đúng thời gian** (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

Hồ sơ không hợp lệ sẽ không được xem xét tuyển chọn và không gửi trả lại.

### IV. Nơi nhận hồ sơ:

#### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH AN GIANG

Địa chỉ: Số 269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Các biểu mẫu liên quan được đăng trên Cổng thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang tại địa chỉ: <https://sokhcn.angiang.gov.vn/>, mục **Tin vắn/Tải tài liệu và văn bản**.

Kết quả tuyển chọn sẽ được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang thay cho văn bản thông báo đến từng đơn vị, cá nhân dự tuyển.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang, điện thoại: (0296)3.854.662 hoặc hộp thư: [qlkhag@gmail.com](mailto:qlkhag@gmail.com).

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân theo danh sách;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Phòng và đơn vị trực thuộc;
- Đăng 03 kỳ trên Báo An Giang;
- Lưu: VT, QLKH.

**GIÁM ĐỐC**

**Tăng Phú An**

## DANH MỤC

**Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023 - 2024 thông báo tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm**  
(Kèm theo Thông báo số 1792/TB-SKH-CN ngày 14/12/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú														
1	Tuyển chọn giống lúa thơm, chất lượng cao phù hợp với điều kiện canh tác tỉnh An Giang	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Tuyển chọn được 01 - 02 giống lúa thơm mới có năng suất cao, phẩm chất tốt, thích hợp với điều kiện canh tác của tỉnh An Giang.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p><b>2.1. Giai đoạn 1:</b></p> <p>a) Tuyển chọn được 01 - 02 giống lúa thơm với các đặc tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sinh trưởng từ 85 - 95 ngày;</li> <li>- Năng suất từ 7,7 - 8,8 tấn/ha (vụ Đông - Xuân); 4,4 - 5,5 tấn/ha (vụ Hè - Thu).</li> <li>- Chống chịu sâu bệnh:</li> <li>+ Kháng rầy nâu ≤ cấp 5;</li> <li>+ Kháng bệnh đạo ôn ≤ cấp 5;</li> <li>+ Kháng bệnh bạc lá ≤ cấp 7;</li> <li>- Độ cứng cây: cấp 1</li> <li>- Chất lượng hạt gạo, chất lượng xay xát đạt một số chỉ tiêu cụ thể:</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;"></th> <th style="width: 40%;">Chỉ tiêu</th> <th style="width: 45%;">Định mức</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td rowspan="5" style="text-align: center; vertical-align: middle;">Chất lượng gạo xay xát</td> <td>Tỷ lệ gạo lật (lứt)</td> <td style="text-align: center;">≥ 84%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ gạo trắng</td> <td style="text-align: center;">≥ 74%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ gạo nguyên</td> <td style="text-align: center;">≥ 53%</td> </tr> <tr> <td>Chiều dài hạt gạo</td> <td style="text-align: center;">≥ 7,2 mm</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo (D/R)</td> <td style="text-align: center;">≥ 3,3</td> </tr> </tbody> </table>		Chỉ tiêu	Định mức	Chất lượng gạo xay xát	Tỷ lệ gạo lật (lứt)	≥ 84%	Tỷ lệ gạo trắng	≥ 74%	Tỷ lệ gạo nguyên	≥ 53%	Chiều dài hạt gạo	≥ 7,2 mm	Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo (D/R)	≥ 3,3	<p><b>Giai đoạn 1:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tuyển chọn ít nhất từ 01 - 02 giống lúa thơm đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu đặt hàng.</li> <li>2. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống đối với giống lúa được tuyển chọn.</li> </ol> <p><b>Giai đoạn 2:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bảng bảo hộ giống lúa mới (kèm theo toàn bộ hồ sơ liên quan).</li> <li>2. Quyết định công nhận lưu hành giống lúa mới (kèm theo toàn bộ hồ sơ liên quan).</li> <li>3. 50 kg/giống lúa được công nhận lưu hành (cấp siêu nguyên chủng).</li> <li>4. Xây dựng ít nhất 06 mô hình trình diễn giống lúa mới phù hợp với 02 vụ Đông - Xuân và Hè - Thu tại 03 vùng sinh thái của tỉnh An Giang (vùng cù lao giữa sông Tiền và sông Hậu, vùng Tây sông Hậu, vùng Tứ giác Long Xuyên).</li> <li>5. Báo cáo đề xuất kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu.</li> <li>6. Báo cáo Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển vùng nguyên liệu sản xuất giống lúa được chọn tạo từ kết quả nghiên cứu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch.</li> </ol>	
	Chỉ tiêu	Định mức																
Chất lượng gạo xay xát	Tỷ lệ gạo lật (lứt)	≥ 84%																
	Tỷ lệ gạo trắng	≥ 74%																
	Tỷ lệ gạo nguyên	≥ 53%																
	Chiều dài hạt gạo	≥ 7,2 mm																
	Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo (D/R)	≥ 3,3																

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú													
		<table border="1" data-bbox="483 172 1184 518"> <tr> <td data-bbox="483 172 600 518" rowspan="6">Chất lượng gạo</td> <td data-bbox="600 172 1005 231">Độ bền gel</td> <td data-bbox="1005 172 1184 231"><math>\geq 85</math> mm</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 231 1005 290">Độ trở hồ</td> <td data-bbox="1005 231 1184 290"><math>\geq</math> cấp 7</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 290 1005 349">Độ bạc bụng hạt gạo</td> <td data-bbox="1005 290 1184 349"><math>\leq 3\%</math></td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 349 1005 408">Hàm lượng amylose</td> <td data-bbox="1005 349 1184 408"><math>\leq 17\%</math></td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 408 1005 467">Mặt gạo</td> <td data-bbox="1005 408 1184 467">Trong, đẹp</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 467 1005 518">Mùi thơm</td> <td data-bbox="1005 467 1184 518"><math>\geq 1,25</math> ppb</td> </tr> </table> <p data-bbox="483 528 1184 608">b) Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống đối với giống lúa được tuyển chọn.</p> <p data-bbox="483 619 730 655"><b>2.2. Giai đoạn 2:</b></p> <p data-bbox="483 667 1184 746">a) Đăng ký khảo nghiệm, sản xuất thử và xin công nhận lưu hành giống lúa được tuyển chọn</p> <p data-bbox="483 758 1133 794">b) Đăng ký bảo hộ giống lúa được tuyển chọn.</p> <p data-bbox="483 805 1184 922">c) Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp phục vụ phát triển giống lúa mới.</p> <p data-bbox="483 933 1184 1166">d) Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển vùng nguyên liệu sản xuất giống lúa được chọn tạo từ kết quả nghiên cứu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch.</p>	Chất lượng gạo	Độ bền gel	$\geq 85$ mm	Độ trở hồ	$\geq$ cấp 7	Độ bạc bụng hạt gạo	$\leq 3\%$	Hàm lượng amylose	$\leq 17\%$	Mặt gạo	Trong, đẹp	Mùi thơm	$\geq 1,25$ ppb	<p data-bbox="1196 172 1933 336">7. Tập huấn quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa mới cho ít nhất 100 lượt cán bộ kỹ thuật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp phục vụ phát triển mô hình.</p> <p data-bbox="1196 347 1933 427">8. Hỗ trợ đào tạo ít nhất 02 học viên cao học cho tỉnh An Giang.</p> <p data-bbox="1196 438 1933 592">9. Ít nhất 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành (không ảnh hưởng đến việc đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đối với giống, quy trình kỹ thuật sản xuất giống lúa mới).</p>	
Chất lượng gạo	Độ bền gel	$\geq 85$ mm															
	Độ trở hồ	$\geq$ cấp 7															
	Độ bạc bụng hạt gạo	$\leq 3\%$															
	Hàm lượng amylose	$\leq 17\%$															
	Mặt gạo	Trong, đẹp															
	Mùi thơm	$\geq 1,25$ ppb															
2	Ứng dụng công nghệ cao để nghiên cứu, phát triển sản xuất giống lúa nếp cho Phú Tân phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	<p data-bbox="483 1187 1184 1267"><b>1. Mục tiêu chung:</b> Chọn được ít nhất 01 giống lúa nếp mới, phù hợp canh tác tại huyện Phú Tân.</p> <p data-bbox="483 1278 763 1315"><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p data-bbox="483 1326 730 1362"><b>2.1. Giai đoạn 1:</b></p> <p data-bbox="483 1374 1184 1449">a) Tuyển chọn được ít nhất 01 giống lúa nếp với các đặc tính:</p> <p data-bbox="483 1460 954 1497">- Thời gian sinh trưởng <math>\leq 90</math> ngày;</p>	<p data-bbox="1196 1187 1397 1224"><b>Giai đoạn 1:</b></p> <p data-bbox="1196 1235 1933 1315">1. Tuyển chọn ít nhất 01 giống lúa nếp đáp ứng các yêu cầu về mục tiêu đặt hàng.</p> <p data-bbox="1196 1326 1933 1406">2. Quy trình kỹ thuật sản xuất giống đối với giống lúa nếp được tuyển chọn.</p> <p data-bbox="1196 1417 1397 1453"><b>Giai đoạn 2:</b></p> <p data-bbox="1196 1465 1933 1501">1. Bằng bảo hộ giống lúa nếp mới (kèm theo toàn</p>														

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú																							
		<p>- Năng suất từ 8,0 - 9,0 tấn/ha (vụ Đông - Xuân); 6,0 - 7,0 tấn/ha (vụ Hè - Thu).</p> <p>- Chống chịu sâu bệnh: + Kháng rầy nâu ≤ cấp 1; + Kháng bệnh đạo ôn ≤ cấp 1; + Kháng bệnh bạc lá ≤ cấp 3;</p> <p>- Độ cứng cây: cấp 1; - Độ thoát cỏ bông: cấp 1;</p> <p>- Chất lượng hạt gạo nếp, chất lượng xay xát đạt một số chỉ tiêu cụ thể:</p> <table border="1" data-bbox="483 638 1187 1212"> <thead> <tr> <th colspan="2" data-bbox="483 638 1008 694">Chỉ tiêu</th> <th data-bbox="1008 638 1187 694">Định mức</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="483 694 600 981" rowspan="5">Chất lượng gạo xay xát</td> <td data-bbox="600 694 1008 750">Tỷ lệ gạo lật (lứt)</td> <td data-bbox="1008 694 1187 750">≥ 89%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 750 1008 805">Tỷ lệ gạo xát</td> <td data-bbox="1008 750 1187 805">≥ 75%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 805 1008 861">Tỷ lệ gạo nguyên</td> <td data-bbox="1008 805 1187 861">≥ 75%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 861 1008 917">Chiều dài hạt gạo</td> <td data-bbox="1008 861 1187 917">≥ 7,1 mm</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 917 1008 981">Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo (D/R)</td> <td data-bbox="1008 917 1187 981">≥ 2,5</td> </tr> <tr> <td data-bbox="483 981 600 1212" rowspan="4">Chất lượng gạo</td> <td data-bbox="600 981 1008 1037">Độ bền gel</td> <td data-bbox="1008 981 1187 1037">≥ 85 mm</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 1037 1008 1093">Tỷ lệ trắng trong</td> <td data-bbox="1008 1037 1187 1093">≥ 75%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 1093 1008 1149">Hàm lượng amylose</td> <td data-bbox="1008 1093 1187 1149">≤ 02%</td> </tr> <tr> <td data-bbox="600 1149 1008 1212">Mùi thơm</td> <td data-bbox="1008 1149 1187 1212">≥ cấp 3</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>b)</b> Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất giống đối với giống lúa nếp được tuyển chọn.</p> <p><b>2.2. Giai đoạn 2:</b></p> <p><b>a)</b> Đăng ký khảo nghiệm, sản xuất thử và xin công nhận lưu hành giống lúa nếp được tuyển chọn</p> <p><b>b)</b> Đăng ký bảo hộ giống lúa nếp được tuyển chọn.</p>	Chỉ tiêu		Định mức	Chất lượng gạo xay xát	Tỷ lệ gạo lật (lứt)	≥ 89%	Tỷ lệ gạo xát	≥ 75%	Tỷ lệ gạo nguyên	≥ 75%	Chiều dài hạt gạo	≥ 7,1 mm	Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo (D/R)	≥ 2,5	Chất lượng gạo	Độ bền gel	≥ 85 mm	Tỷ lệ trắng trong	≥ 75%	Hàm lượng amylose	≤ 02%	Mùi thơm	≥ cấp 3	<p>bộ hồ sơ liên quan).</p> <p><b>2.</b> Quyết định công nhận lưu hành giống lúa nếp mới (kèm theo toàn bộ hồ sơ liên quan).</p> <p><b>3.</b> 50 kg/giống lúa nếp được công nhận lưu hành (cấp siêu nguyên chủng).</p> <p><b>4.</b> Xây dựng ít nhất 04 mô hình trình diễn giống lúa nếp mới với quy mô 01 ha/giống trong 02 vụ Đông - Xuân và Hè - Thu tại huyện Phú Tân.</p> <p><b>5.</b> Xây dựng ít nhất 01 chuỗi sản xuất liên kết theo thị trường tiêu thụ với doanh nghiệp để sản xuất hạt giống và sản xuất thương mại gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giống lúa nếp.</p> <p><b>6.</b> Báo cáo đề xuất kế hoạch 05 năm của đơn vị tiếp nhận, sử dụng kết quả về việc triển khai ứng dụng và phát triển kết quả nghiên cứu.</p> <p><b>7.</b> Báo cáo đề xuất các định hướng và giải pháp phát triển vùng nguyên liệu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch.</p> <p><b>8.</b> Tập huấn quy trình kỹ thuật canh tác giống lúa nếp mới cho ít nhất 100 lượt cán bộ, kỹ thuật viên, nông dân tại huyện Phú Tân tỉnh An Giang.</p> <p><b>9.</b> Ít nhất 02 bài báo đăng tạp chí khoa học chuyên ngành (không ảnh hưởng đến việc đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ đối với giống, quy trình kỹ thuật canh tác giống lúa nếp mới).</p> <p><b>10.</b> Hỗ trợ đào tạo ít nhất 02 học viên cao học cho tỉnh An Giang.</p>	
Chỉ tiêu		Định mức																									
Chất lượng gạo xay xát	Tỷ lệ gạo lật (lứt)	≥ 89%																									
	Tỷ lệ gạo xát	≥ 75%																									
	Tỷ lệ gạo nguyên	≥ 75%																									
	Chiều dài hạt gạo	≥ 7,1 mm																									
	Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo (D/R)	≥ 2,5																									
Chất lượng gạo	Độ bền gel	≥ 85 mm																									
	Tỷ lệ trắng trong	≥ 75%																									
	Hàm lượng amylose	≤ 02%																									
	Mùi thơm	≥ cấp 3																									

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		<p>c) Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên gia, cán bộ kỹ thuật của Hợp tác xã, Tổ hợp tác, nông dân, doanh nghiệp phục vụ phát triển giống lúa nếp mới.</p> <p>d) Đề xuất định hướng và giải pháp phát triển vùng nguyên liệu sản xuất giống lúa nếp được chọn tạo từ kết quả nghiên cứu trên cơ sở phát triển hệ thống canh tác, phát triển vùng trồng, quy trình công nghệ canh tác, sản xuất, thu hoạch, bảo quản sau thu hoạch.</p>		
3	Nghiên cứu chế phẩm nấm men tái tổ hợp kiểm soát vi khuẩn gây bệnh chủ yếu trên cá tra	Nghiên cứu tạo chế phẩm nấm men <i>Saccharomyces cerevisia/Pichia pastoris</i> tái tổ hợp có hiệu quả kiểm soát vi khuẩn gây bệnh chủ yếu trên cá tra giai đoạn cá hương, cá giống, cá thương phẩm.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chủng nấm men <i>Saccharomyces cerevisia/Pichia pastoris</i> tái tổ hợp có khả năng ức chế vi khuẩn gây bệnh chủ yếu trên cá tra.</li> <li>2. Quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm nấm men phòng trị bệnh do vi khuẩn gây bệnh cho ương nuôi cá tra;</li> <li>3. 1.000 liều chế phẩm;</li> <li>4. Báo cáo đánh giá hoạt tính và hiệu quả kiểm soát vi khuẩn gây bệnh chủ yếu trên cá tra ương nuôi;</li> <li>5. Báo cáo kết quả đánh giá độ ổn định của chế phẩm (<math>\geq 06</math> tháng).</li> </ol>	Có doanh nghiệp tham gia và đối ứng tối thiểu 30% kinh phí thực hiện
4	Nghiên cứu chọn giống cá tra ( <i>Pangasianodon hypophthalmus</i> ) kháng bệnh nguy hiểm phổ biến ở Đồng bằng sông Cửu Long	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Chọn tạo được quần thể cá tra có đa dạng di truyền cao phục vụ chọn giống kháng bệnh xuất huyết và trắng, thối đuôi.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được đa dạng di truyền vật liệu ban đầu cho chọn giống: phương pháp và danh mục bộ chỉ thị phân tử.</li> <li>- Chọn tạo được quần thể ban đầu G0: Trên cơ sở 04 nguồn vật liệu ban đầu được đánh giá khả năng</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thu thập được 04 nguồn vật liệu ban đầu gồm: 75 cặp/nguồn; tỷ lệ đực:cái là 1:1; khối lượng trung bình 3,5 kg/con (Việc chọn lọc đàn cá tra bố mẹ phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật QCVN 02 - 33 - 2: 2021/BNNPTNT đối với cá tra bố mẹ).</li> <li>2. Đánh giá đa dạng di truyền 04 nguồn vật liệu ban đầu bằng chỉ thị phân tử (01 bộ chỉ thị tối thiểu 08 microsatellite).</li> <li>3. Đánh giá khả năng kháng các bệnh xuất huyết và trắng thối đuôi (gây bệnh thực nghiệm ở quy mô &gt; 80 gia đình và 10.000 cá thể đàn con).</li> </ol>	Có doanh nghiệp tham gia và đối ứng tối thiểu 30% kinh phí thực hiện

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		kháng các bệnh xuất huyết và trắng, thối đuôi thông qua các thông số di truyền.	<p><b>4.</b> Ước tính hệ số di truyền từng tính trạng kháng bệnh xuất huyết và trắng, thối đuôi.</p> <p><b>5.</b> Ước tính tương quan di truyền giữa 02 tính trạng kháng bệnh xuất huyết và trắng, thối đuôi và giữa 02 tính trạng này với tăng trưởng (khối lượng, chiều dài) và tỷ lệ sống cuối giai đoạn nuôi thương phẩm. Từ đó, xác định rõ tác nhân vi khuẩn, ký sinh trùng gây bệnh xuất huyết, bệnh trắng đuôi trên cá tra.</p> <p><b>6.</b> Chọn được ít nhất 250 cặp bố mẹ G0 có đa dạng di truyền cao, có khả năng kháng bệnh xuất huyết và trắng, thối đuôi cao phục vụ chọn giống lâu dài (đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật QCVN 02 - 33 - 2: 2021/BNNPTNT đối với cá tra bố mẹ).</p> <p><b>7.</b> Quy trình chọn giống cá tra kháng bệnh xuất huyết và trắng, thối đuôi.</p> <p><b>8.</b> Hỗ trợ đào tạo ít nhất 01 học viên cao học chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản, Công nghệ sinh học cho tỉnh An Giang.</p>	
5	Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm từ Kim Ngân Hoa ( <i>Lonicera japonica</i> Thunb.) trồng tại An Giang	<p><b>1. Mục tiêu chung:</b> Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất một số sản phẩm từ Kim Ngân Hoa (<i>Lonicera japonica</i> Thunb.) được trồng tại tỉnh An Giang có hoạt tính kháng oxy hóa, hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường, bảo vệ gan và kháng viêm hiệu quả nhất.</p> <p><b>2. Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và khảo sát chất lượng nguồn nguyên liệu Kim Ngân Hoa tại huyện Chợ Mới và vùng Bảy Núi.</li> <li>- Xây dựng quy trình chiết xuất cao nước từ Kim Ngân Hoa.</li> </ul>	<p><b>1.</b> Bộ tiêu chuẩn kiểm nghiệm cho nguyên liệu Kim Ngân Hoa.</p> <p><b>2.</b> Quy trình chiết xuất cao nước từ hoa hoặc lá Kim Ngân Hoa đạt hiệu quả tốt nhất.</p> <p><b>3.</b> 5.000 viên nang.</p> <p><b>4.</b> 02 Quy trình công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 Quy trình thu hoạch và xử lý nguyên liệu (đạt yêu cầu chất lượng nguyên liệu đầu vào);</li> <li>- 01 Quy trình sản xuất viên nang (Quy trình ổn định, có tính khả thi, có thể chuyển giao công nghệ).</li> </ul>	Có doanh nghiệp tham gia và đối ứng tối thiểu 30% kinh phí thực hiện

TT	Tên đề tài	Mục tiêu	Kết quả dự kiến	Ghi chú
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá tính an toàn, tác động dược lý của cao chiết nước từ Kim Ngân Hoa có khả năng kháng oxy hóa, hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường, bảo vệ gan và kháng viêm.</li> <li>- Xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm của cao nước từ Kim Ngân Hoa.</li> <li>- Xây dựng quy trình sản xuất các sản phẩm từ Kim Ngân Hoa như: trà sấy khô, trà hòa tan, trà túi lọc và viên nang.</li> <li>- Đánh giá tính an toàn, tác động dược lý của viên nang có khả năng kháng oxy hóa, hỗ trợ điều trị bệnh đái tháo đường, bảo vệ gan và kháng viêm.</li> <li>- Thời gian bảo quản của các sản phẩm trà sấy khô, trà hòa tan, trà túi lọc và viên nang.</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật thu hái, sơ chế nguyên liệu, quy trình sản xuất và chuyển giao quy trình sản xuất cho doanh nghiệp, công ty.</li> </ul>	<p><b>5. 03 Bộ tiêu chuẩn cơ sở:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn kiểm nghiệm cho nguyên liệu Kim Ngân Hoa</li> <li>- Tiêu chuẩn kiểm nghiệm của cao nước quy mô công nghiệp;</li> <li>- Tiêu chuẩn kiểm nghiệm viên nang.</li> </ul> <p><b>6. 03 bài báo khoa học</b> đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành y dược, y học.</p> <p><b>7. Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học</b> (chuyên ngành Hóa, Sinh, Dược, Công nghệ sinh học) cho tỉnh An Giang; Đào tạo 30 cán bộ kỹ thuật, nông dân, cơ sở sản xuất, công ty doanh nghiệp trong tỉnh An Giang về sơ chế, thu hoạch và các phương thức nghiên cứu trích ly các hợp chất từ Kim Ngân Hoa.</p>	

Tổng cộng 05 đề tài./.